

2. Các biện pháp phi thuế quan

■ Hạn chế định lượng

- ❑ Cấm

Hạn ngạch

- ❑ Giấy phép

■ Quản lý về giá

- ❑ Giá tính thuế hải quan

- ❑ Phụ thu

■ Quyền kinh doanh

- ❑ Quyền kinh doanh nhập khẩu

- ❑ Đầu mối nhập khẩu

■ Các rào cản kỹ thuật

- ❑ Quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn

- ❑ Kiểm dịch động thực vật

- ❑ Nhãn mác

- ❑ Quy định về môi trường

2. Các biện pháp phi thuế quan (t)

- Biện pháp liên quan đến đầu tư nước ngoài
 - Yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa
 - Yêu cầu tỷ lệ xuất khẩu bắt buộc
 - Yêu cầu gắn với phát triển nguồn nguyên liệu trong nước
- Thông qua các hoạt động dịch vụ
 - Dịch vụ phân phối
 - Dịch vụ tài chính, ngân hàng: sử dụng ngoại tệ, vay ngoại tệ
- Các biện pháp hành chính
 - Đặt cọc nhập khẩu
 - Hàng đổi hàng
 - Thủ tục hải quan

-
- Các biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời

Thuế chống bán phá giá

Thuế chống trợ cấp/đối kháng

Thuế chống phân biệt đối xử

Các biện pháp tự vệ

A. Hạn chế định lượng

Cực biên phép hạn chế định lượng là việc cấm hoặc hạn chế thương mại vậ mại hay nhiều quốc gia khác, bao gồm biên phép cấm NK, hạn ngạch NK hay cực hình thức khác.

i. Cấm NK

Mục đích:

- đảm bảo an ninh quốc gia
- đảm bảo trật tự an toàn xã hội
- cấm NK nhằm bảo vệ sản xuất trong nước

Hàng cấm NK ỹp dụng cho thá ká 2001 - 2005 theo quyế
định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 4/4/2001

Tài liệu trang 188

Quan điểm của WTO

ii. Hình ngạch NK

Khái niệm

Hình ngạch NK là quy định của NN về số lượng hoặc giá trị một mặt hàng nào đó được NK nội chung hoặc tạm thời trong một thời gian nhất định (thời gian là tạm thời).

Hình thức:

- Quy định theo mặt hàng và thời gian
- Chế độ quy định thời hạn hoặc không
- **Mục đích áp dụng hạn ngạch**
 - + bảo hộ sản xuất trong nước
 - + sản xuất hiệu quả quy mô lớn
 - + thực hiện các cam kết giữa các thành phần với nhau

Quan điểm của WTO

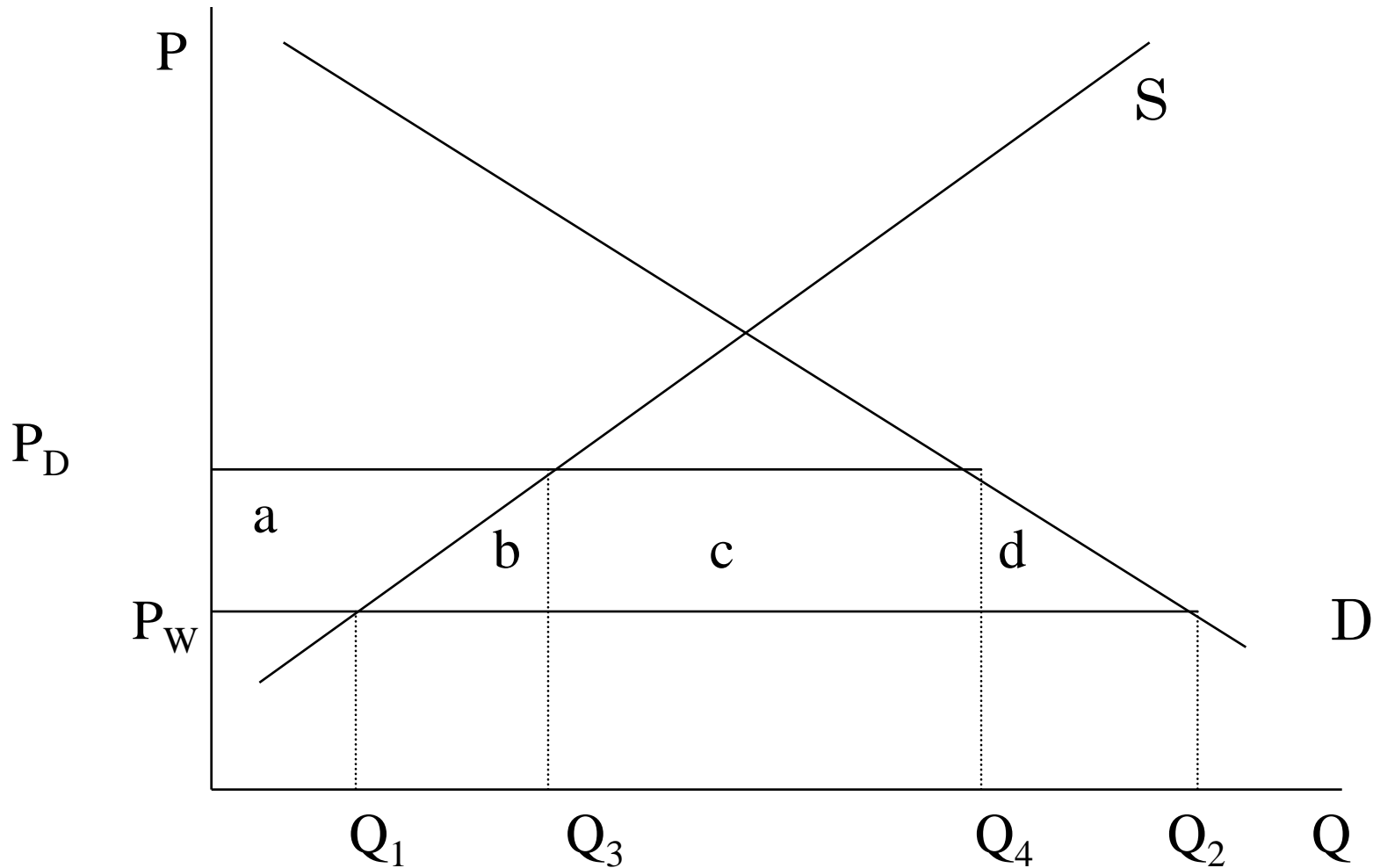
Tác động t²ương tự nh² thuế quan

- B²o h²s² xuất trong n-²c, do nâng gi²y hàng trong n-²c, s²h l-²ng hh trong n-²c s²h xuất ra t²ng lần
- H-²ng d²h ti²u d²ng
- H²h ng²ch c²ng d²h t² s²l²ng ph²c²a c² x² h² nh-
thu²nk

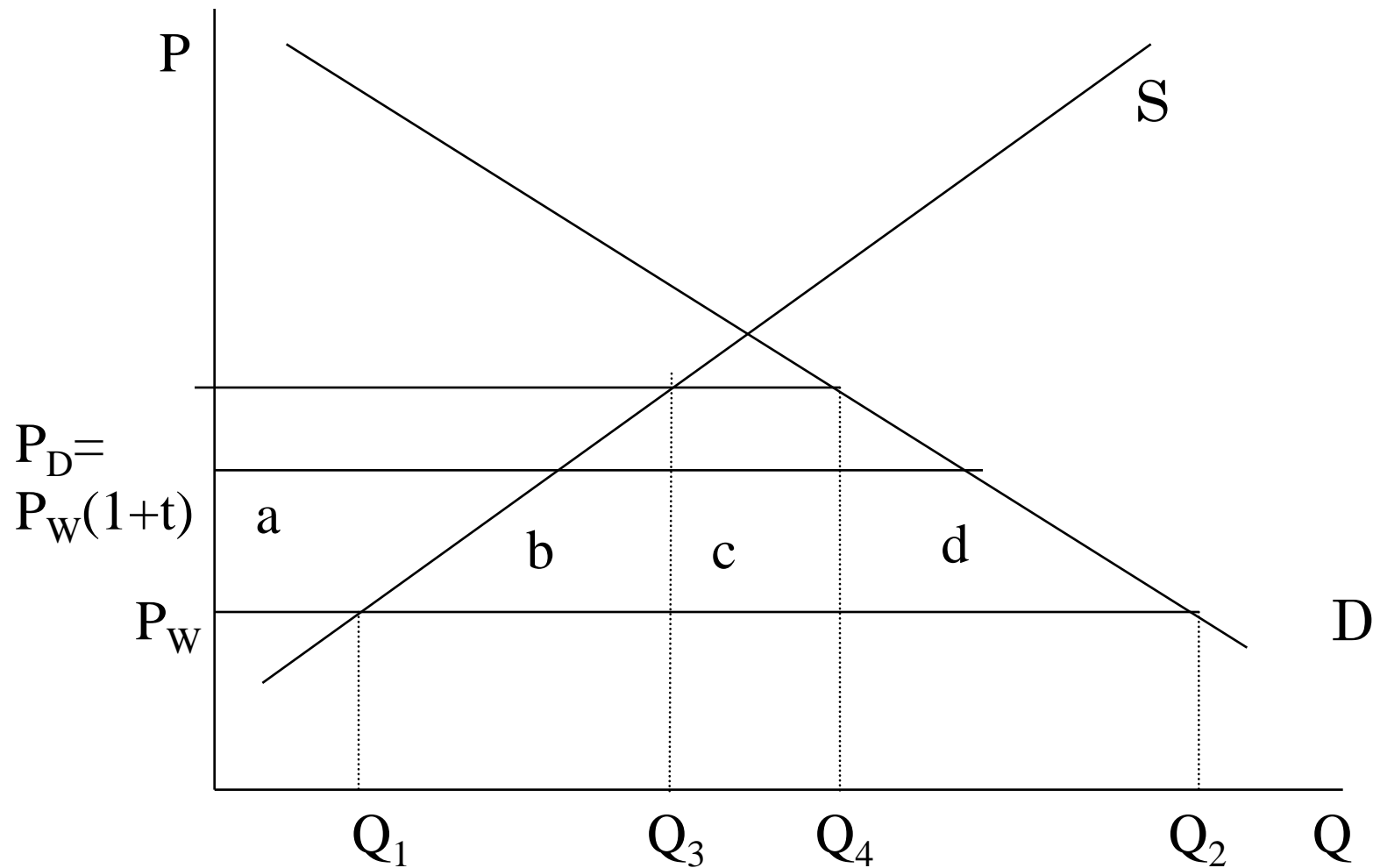
Tác động khác với thuế quan

- Ch²nh ph² và doanh nghi²p n²m ă-²c tr-²c kh² l-²ng
ho²c gi²y tr²hàng NK
- Thu²quan th²-²ng NK ph² thu²c vào s² bi²h ă²ng c²a
cung c²u, và kh²ng c²kh²ng²ng x² ă²nh tr-²c
- Ch²nh ph² kh²ng c²thu nh²óp t² h²h ng²ch
- H²h ng²ch bi²h DN trong n-²c th²ng k² ă²c qu²yn - thu
l² nh²ân ă²c qu²yn

Số lượng Lãi ích và chi phúc lợi hân ngich



Số lượng kíp hợp lý để dùng hàng nhập khẩu và thu nhập.



iii, Giấy phép NK

Phân loại:

- Giấy phép **tự động** - ng- □ NK xin phép NK cấp ngay khi nhận đủ hồ sơ
- Giấy phép **không tự động** - mua ở □ NK, ng- □ NK phải chờ nhận giấy NK hoặc báo ràng buộc bởi các hình thức khác của NK

□ Ví dụ nam:

Giấy phép nhập khẩu chuy□n - theo chuy□n hàng - ở □ NK bởi □t□ ngày 15/12/1995.

Ngày 4/4/2001, Thủ □ng ch□nh □ban hành quy□t định ss□46/2001/Q□-TTg quy □nh □ch□qu□n □nh xnk th□ k□2001 – 2005 : qu□n □th□ng qua h□nh th□c cấp giấy phép □a B□th- □ng m□ và các B□chuyển ngành

Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02/3/2005 Ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa

iv, Hạn ngạch thu quan Tariff Quota

Khởi niệm:

Hạn ngạch thu quan là chế độ thu thuế định mức thuế suất 0% hoặc thấp khi hàng hóa nhập khẩu trong giới hạn số lượng hạn ngạch quy định, nhưng khi nhập khẩu vượt số lượng quy định thì phải chịu mức thuế suất cao và phần vượt quá

Sơ yếu:

Thu

hạn ngạch nhập khẩu

Phạm vi áp dụng Việt Nam

Quan niệm của WTO

B. Các biện pháp quản lý vĩ mô

i, Giấy thuế thu nhập quan

Tr- ường hợp 1: Xúc tiến thương mại theo GATT

Nghị định số 60/2002/NĐ-CP ngày 06/6/2002

Thông t- số 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003

Phạm vi áp dụng:

1. hàng của các doanh nghiệp FDI
2. Hàng hóa có xuất xứ từ những n- ớc đã có thoả thuận

Ph- ơng pháp áp dụng:

1. Trị giá giao dịch thực tế
2. Trị giá giao dịch của hàng giống hệt
3. Trị giá giao dịch của hàng t- ơng tự
4. Trị giá khấu trừ

5. Trị giá tính toán (tạm thời ch- a áp dụng)

6. Ph- ơng pháp khác

B. Các biện pháp quản lý vĩ mô i, Giấy thuế thu nhập quan

Trình hợp 2: xác định trình độ kháng theo GATT

Công văn số 5784/TCHQ-KTTT ngày 29/11/2004

1. Đối với hàng hoá nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hoá, trên hợp đồng thể hiện đầy đủ các yếu tố quy định tại Điều 50 Luật Thương mại :

Giá tính thuế đ- ợc xác định theo giá thực tế nếu giá thực tế của lô hàng đang xác định trị giá đạt từ 90% trở lên so với trị giá mặt hàng giống hệt, t- ơng tự có trong "Danh mục dữ liệu giá"

2. Trình hợp không có hợp đồng hoặc hợp đồng không đủ điều kiện → áp dụng giá trong Danh mục dữ liệu giá

ii, Ph^o thu

- là ph^o thu th^om ngoài thu^o NK. Ph^o thu là ph^o thu^o quan c^o t^oyc d^ong b^onh ấn gi^o c^o, t^ob ngu^o thu cho ngân s^oych và b^ob h^os^oh xu^ott trong n-^oc.
- v^od^o th^op h^og - t^ol^oph^o thu là 10% v^o m^oc ă^och là b^onh ấn gi^o.
- Phân b^oh ure, t^ol^oph^o thu là 3% - m^oc ă^och thu ngân s^oych th^o gian b^ot ă^ou th^oh^onh là 18 - 7 - 1998, b^oi b^othi h^onh ngày 1 - 5 - 2000

C. Nhóm các biện pháp quản lý liên quan đến quản kinh doanh của DN i, Quản kinh doanh NK

ii, Quản mậu NK

trong cách quản lý NK của VN, có một số mặt hàng NN quy định cho các NK thông qua một số DN nhất định các NN cho phép gọi là quản mậu NK. Các mặt hàng - xơ dác, phân bón, xi măng, rơm, dứa, bột mì Mối quan hệ - kiểm soát cung cầu, ảnh hưởng tới giá, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường trong nước

D. Cyclic phép vu rào cyclic thuật

nhóm gi₁ phép gi₂ tiếp ngôn cyclic gi₃ s₁ h₁ NK t₁ n-₁ c₁
ngoài vào th₁tr-₁ h₁g n₁ ă₁

i, Cyclic quy ảnh cyclic thuật, tiêu chuẩn

Cyclic phép này ă-₁ c₁yclic n-₁ c₁ph₁tr₁on ỹp d₁ng r₁ốt p₁h₁ấ
bi₁h.

Mu₁h hàng h₁a th₁âm nh₁ố₁p ă-₁ c₁vào th₁tr-₁ h₁g c₁yclic qu₁c gia
này th₁h₁ NK c₁yclic ph₁ ă₁ỹp h₁g ă-₁ c₁yclic tiêu chuẩn cung
nh- quy ảnh cyclic thuật liên quan ảnh an toàn, v₁sinh, b₁o
v₁s₁c khỏe, b₁o v₁m₁ai tr-₁ h₁g.

Vi₁t nam ch- a s₁d₁ng bi₁ến phép này ă₁o ki₁ếm so₁ỹt và h₁h
ch₁h₁àng NK. L₁do: h₁th₁g tiêu chuẩn c₁a ch₁ng ta ch- a
hoàn thi₁h + vi₁c qu₁h l₁theo tiêu chuẩn, ki₁ếm tra vi₁c
th₁a m₁ỏn c₁yclic tiêu chuẩn c₁đ₁n nhi₁ều y₁u k₁m.

Xu h-₁ h₁g: s₁h₁ai h₁đ₁a h₁a c₁yclic quy ảnh vu tiêu chuẩn v₁ th₁
gi₁ => gi₁p dù ỹp d₁ng và qu₁h l₁

ii, Kiệm dích ảnh thực vật :

Cây ph- ảnh tích vốn t, vớt phộm ngu ảnh g ảnh th ảnh vớt, tỹc nhân sinh h ảnh c ảnh thợ gây h ảnh cho sinh thỹi khi nhốp khộu ph ảnh kiệm dích.

iii, Yầu c ảnh vũ nhỏn mỹc hh NK:

- yầu c ảnh vũ ngân nghệ
- yầu c ảnh vũ n ảnh dung b ảnh bu ảnh: tần hàng h ảnh, ảnh ảnh ch ảnh, ảnh ảnh l- ảnh, thành ph ảnh cẩu t ảnh, th ảnh h ảnh s ảnh d ảnh vv

iv, Cây yầu c ảnh vũ quyủn s ảnh hệ u sỹng ch ảnh s ảnh hệ u căng nghi ảnh

Cây n- ảnh phỹt trịn s ảnh d ảnh bi ảnh phỹp này rố chđt ch ảnh nhẩm b ảnh h ảnh s ảnh xuố trong n- ảnh và ảnh ảnh b ảnh quyủn l ảnh cho cỹc DN trong n- ảnh

v. Yầu c ảnh vũ mải tr- ảnh

E. Cyclic biện pháp liên quan đến ăn uống t- n- ở ngoài

i, Yêu cầu về thói quen ăn uống

Việc nam ứng dụng cho cyclic ngành

- cyclic dưỡng sản xuất lập rập sản phẩm hoàn chỉnh thuộc ngành cơ khí, điện, ăn uống t, - sx lập rập ô tô, - sx lập rập xe máy và phôi thép, sx lập rập sản phẩm ăn uống dân dụng

Vấn đề: yêu cầu này cyclic dùng nh- hình thức nhóm khối ăn uống hàng hóa nguyên liệu ăn uống vào?

ii, Yêu cầu thói quen XK bắt buộc

Việc nam ban hành danh mục 24 sản phẩm cần nghiệp cyclic dưỡng ăn uống t- n- ở ngoài phải ăn uống bắt buộc xuất khẩu ít nhất 80%

iii. Yêu cầu phải giữ vững nguồn nguyên liệu trong n- ở

Vấn đề: ăn uống dưỡng ăn uống t- sản xuất chế biến sệt, dầu thực vật, ăn uống sệt, chè, tinh bột sản vv

G. Các biện pháp quản lý hành chính

i, Đặt các NK :

Đặt vị hàng hàng ă- các khuyến khích NK th^ĐN ph^Đ ăđt các t^Đ Ngân hàng mà hàng ă- các h- các lỗi

ii, Hàng ăđđ hàng :

Hàng mu^Đ NK ph^Đ g^Đ v^Đ xk hàng h^Đa s^Đn xuất ch^Đ y^Đu t^Đ ngu^Đ nguyên li^Đu trong n- các, h^Đn ch^ĐNK, khuyếnkh^Đ xk. Vi^Đt nam th^Đc hi^Đh v^Đ Lào

iii. Th^Đt^Đc h^Đ quan

Đ- các thi^Đt k^Đphi^Đu hà hay thu^Đn l^Đ ăđ t^Đc ăđh^Đg vào quỹ tr^Đnh nh^Đp kh^Đu hàng h^Đa.

H. Biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời

3. Định hướng sử dụng công cụ quản lý nhập khẩu

■ Thuế quan

□ Ưu điểm

- Rõ ràng, Ổn định – dễ dự đoán
- Tăng thu NSNN
- Dễ đàm phán cắt giảm mức bảo hộ

□ Nhược điểm:

- Không tạo được rào cản nhanh chóng

■ Phi thuế quan

□ Ưu điểm:

- Phong phú về hình thức
- Đáp ứng được nhiều mục tiêu
- Nhiều biện pháp không phải cam kết cắt giảm hay loại bỏ

□ Nhược điểm:

- Không rõ ràng, khó dự đoán
- Thực thi khó khăn và tốn kém
- Nhà nước không thu được lợi ích tài chính